

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **30/2021/HS-ST**
Ngày 08- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Toàn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981 tại thị trấn T, huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Quang N, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952 (đã chết); có vợ: không có và không có con; tiền án: Bản án số 68 ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2020- trị giá tài sản trộm cắp: 4.407.500đ); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Đình N, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, Nguyễn Văn P, sinh năm 1981 ở Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh B (có tiền án về tội trộm cắp tài sản) có hành vi trộm cắp tài

sản là 03 (ba) tấm ốp pha làm bằng kim loại, tại bãi đất trống chứa nguyên vật liệu xây dựng của gia đình ông Phạm Đình N, sinh năm 1958 ở thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B thì Công an Hiệp Hòa bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Đình N 03 (ba) tấm ốp pha xây dựng bằng kim loại, có kích thước 150x50 cm, hình chữ nhật có tổng trọng lượng là 78kg. Ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Từ hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-HH ngày 23/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại (ông Phạm Đình N) trình bày: Đề nghị xử lý bị cáo về hình sự theo quy định của pháp luật, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì cho ông về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn P từ **07** tháng tù đến **09** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 28/01/2021

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô màu đỏ đen; 01 (một) gậy hình trụ tròn có tổng chiều dài 57cm, đường kính 03cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 44,5cm, có chuôi bằng kim loại gắn liền với dao, bản rộng nhất lưỡi dao là 3,5cm; 01 (một) chiếc biển kiểm soát 12S1-2588 là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) chiếc xe máy Yamaha Jupiter, không có biển kiểm soát, màu sơn xám; số khung: YA037357, số máy 5VT1-37357; 01 (một) chiếc biển kiểm soát 99H2-3778 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 863091036414553, số IMEI 2: 863.91036484546, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có trị giá là: 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào theo quy định tại 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

01 (một) ba lô màu đỏ đen; 01 (một) gậy hình trụ tròn có tổng chiều dài 57cm, đường kính 03cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 44,5cm, có chuôi bằng kim loại gắn liền với dao, bản rộng nhất lưỡi dao là 3,5cm; 01 (một) chiếc biển kiểm soát 12S1-2588 là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) chiếc xe máy Yamaha Jupiter, không có biển kiểm soát, màu sơn xám; số khung: YA037357, số máy 5VT1-37357; 01 (một) chiếc biển kiểm soát 99H2-3778 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 863091036414553, số IMEI 2: 863.91036484546 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn P 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 28/01/2021.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô màu đỏ đen; 01 (một) gậy hình trụ tròn có tổng chiều dài 57cm, đường kính 03cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) con dao quắm có tổng chiều dài 44,5cm, có chuôi bằng kim loại gắn liền với dao, bản rộng nhất lưỡi dao là 3,5cm; 01 (một) chiếc biển kiểm soát 12S1-2588 là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) chiếc xe máy Yamaha Jupiter, không có biển kiểm soát, màu sơn xám; số khung: YA037357, số máy 5VT1-37357; 01 (một) chiếc biển kiểm soát 99H2-3778 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 863091036414553, số IMEI 2: 863.91036484546, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.